

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(1.1). Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B. Có thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TPHCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TPHCM hoặc có cam kết thuê/mở văn phòng làm việc tại TPHCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.	Có sơ đồ, thuyết minh đáp ứng yêu cầu. Trong đó ghi rõ mối liên hệ, trách nhiệm của từng bộ phận, từng cá nhân, xác định rõ văn phòng làm việc đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc thuyết minh đáp ứng yêu cầu, hoặc sơ đồ, thuyết minh sơ sài, không thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ chủ chốt,...	Không đạt
(1.2). Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, phối hợp xử lý sự cố, xử lý phản ánh của khách hàng hoặc bên liên quan (nếu có) trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, thu hồi vật tư thiết bị, ... bao gồm cả các công việc sau: + Công tác chuẩn bị thi công, xây dựng kế hoạch	Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ và đáp ứng yêu cầu, có hình chụp thực tế công trường (các vị trí đầu nối, vị trí lắp thiết bị, vị trí mương cáp, vị trí giao chéo nếu có,...), có bản vẽ mô tả mặt bằng tổ chức thi công tại công trường,...	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tiến độ, xin phép xây dựng, thông báo thi công, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước,... trong quá trình thi công. + Tổ chức mặt bằng công trường (thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, biển báo, thông báo công trường, biển báo an toàn, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công)...	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(1.3). Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình	Có mô tả và đáp ứng cơ bản	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả sơ sài hoặc nội dung mô tả không hợp lý	Không đạt
(1.4) Trình bày khả năng huy động nguồn lực về công cụ dụng cụ, trang thiết bị, máy móc cho công tác thi công như: số lượng máy thi công, công cụ dụng cụ, trang thiết bị sử dụng cho công trình trong đó thể hiện rõ số lượng sở hữu và số lượng thuê huy động cho công trình, tính năng kỹ thuật chính của từng loại	Trình bày đầy đủ, hợp lý theo nội dung yêu cầu	Đạt
	Trình bày không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày	Không đạt
(1.5) Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, khảo sát thực tế công trường, lập giải pháp thi	Trình bày đầy đủ, hợp lý theo nội dung yêu cầu	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
công lắp đặt, biện pháp đảm bảo an toàn, đấu nối hoàn thành đối với các hạng mục của công trình thi công theo biện pháp không cắt điện phù hợp theo thiết kế được duyệt. Mọi chi phí liên quan đến giải pháp thi công không cắt điện do nhà thầu chịu (đã bao gồm trong giá chào), trừ chi phí thi công live line thuộc phạm vi thực hiện của Chủ đầu tư nhưng yêu cầu nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp trong thi công và phải chuẩn bị đầy đủ VTTB đã được thử nghiệm theo yêu cầu.	Trình bày không đầy đủ, không hợp lý hoặc không trình bày	Không đạt
(1.6). Giải pháp thi công lắp đặt thiết bị, vật liệu, cấu kiện công trình. Có giải pháp, biện pháp khi thi công trên lưới điện/công trình hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu.	Có giải pháp, biện pháp khi thi công trên lưới điện/công trình hiện hữu nhằm đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu	Đạt
	Không có giải pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ	Không đạt
(1.7). Các biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình; Các biện pháp kiểm tra, thử nghiệm và phối hợp trước khi đóng điện vận hành từng tuyến cáp, từng cung đoạn, từng trạm và cho toàn bộ công trình.	Nhà thầu có chào biện pháp phù hợp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình. Nhà thầu có chào Các biện pháp kiểm tra, thử nghiệm và phối hợp trước khi đóng điện vận hành từng tuyến cáp, từng cung đoạn, từng trạm và cho toàn bộ công trình	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp hoặc nêu giải pháp không đầy đủ các nội dung yêu cầu.	Không đạt
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.7) được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ thi công: - Số lượng, chủng loại, mức độ đáp ứng. - Các thiết bị, dụng cụ thi công	Có đề xuất số lượng và chủng loại theo yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất số lượng và chủng loại theo yêu cầu	Không đạt
2.2. Thời gian thi công: - Có biểu tiến độ chi tiết, kế hoạch tiến độ thi công đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu kể từ ngày khởi công.	Có biểu tiến độ chi tiết, hợp lý với đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biểu tiến độ chi tiết hoặc đề xuất tiến độ thi công và thời gian thi công không hợp lý vượt quá thời gian yêu cầu của HSMT	Không đạt
2.3 Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị với tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực với tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a), b)	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận:	Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2), (2.3) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(3.1). Biện pháp đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu, vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công gồm: - Đăng ký, mua sắm, nghiệm thu VTTB trước khi thi công, công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công trường); - Biện pháp bảo quản khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công; - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không hợp lý, không đạt yêu cầu	Không đạt
(3.2). Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công: - Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. - Công tác phối hợp với tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí hợp lý lực lượng công nhân có tay	Có thuyết minh hợp lý, đầy đủ, đạt yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu	Không đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
nghe; kiểm soát chất lượng thi công phần lắp khuất; thực hiện các thí nghiệm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B... - Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư USB chứa file scan cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. - Nhà thầu phải có giải pháp áp dụng ghi Nhật ký điện tử và trang bị (máy tính, thiết bị di động, đăng ký chữ ký số,...) đáp ứng điều kiện áp dụng Nhật ký điện tử, BBNT điện tử và lưu trữ NKTCĐT, BBNTĐT dạng file pdf nhận về từ hệ thống IMIS.		
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(4.1).Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn, chống bụi trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu.	Có biện pháp vệ sinh môi trường đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không Đạt
(4.2). An toàn lao động:	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động đáp ứng yêu cầu	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
(4.3). Phòng cháy, chữa cháy:	Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm phòng cháy nổ, chữa cháy hoặc biện pháp không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
KẾT LUẬN:	Các tiêu chuẩn chi tiết (4.1), (4.2), (4.3) được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(5.1). Bảo hành: - Thời gian bảo hành 36 tháng. - Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ 36 tháng và có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ 36 tháng và có thuyết minh đáp ứng cơ bản nhưng chưa chi tiết	Chấp nhận được
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 36 tháng hoặc không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
(5.2). Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Tổng công ty Điện lực TP HCM phê	Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “ <i>Không đạt</i> ” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
duyet gần nhất với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu.	tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “ <i>Cảnh báo</i> ”	
	Nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “ <i>Không đạt</i> ” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “ <i>Cảnh báo</i> ”	Không đạt
(5.3). Thông tin về uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu bao gồm thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu không có bất kỳ thông tin vi phạm pháp luật về đấu thầu và/hoặc không có bất kỳ thông tin vi phạm đảm bảo uy tín khi tham dự thầu nào đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo địa chỉ: https:// muasamcong.mpi.gov.vn và/hoặc theo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hằng năm hoặc đột xuất: Nhà thầu không có bất kỳ hợp đồng trước đó bị đánh giá là “không đạt” hoặc không có từ 2 hợp đồng trước đó trở lên bị đánh giá là “cảnh báo” được các chủ đầu tư trong tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải trên hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN theo địa chỉ: https://dauthau.evn.com.vn	Đạt
	Nhà thầu có bất kỳ thông tin vi	Không

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phạm pháp luật về đấu thầu và/hoặc không có bất kỳ thông tin vi phạm đảm bảo uy tín khi tham dự thầu nào đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo địa chỉ: <i>https:// muasamcong.mpi.gov.vn</i> và/hoặc theo kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hằng năm hoặc đột xuất: Nhà thầu có bất kỳ hợp đồng trước đó bị đánh giá là “không đạt” hoặc không có từ 2 hợp đồng trước đó trở lên bị đánh giá là “cảnh báo” được các chủ đầu tư trong tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải trên hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN theo địa chỉ: <i>https://dauthau.evn.com.vn</i>	đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (5.1), (5.2), (5.3) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
(6.1). Phạm vi cung cấp	E-HSDT chào đầy đủ thông tin chủng loại, quy cách kỹ thuật chính, nguồn gốc, xuất xứ của các VTTB B cấp theo yêu	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cầu tại Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT.	
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.2). Yêu cầu kỹ thuật	Tất cả các yêu cầu quy cách kỹ thuật chính của VTTB B cấp do nhà thầu chào theo Mẫu số 09(c) – Chương V của E-HSMT và tất cả yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với từng vật tư, thiết bị chính do Nhà thầu chào theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đáp ứng”	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.3). Biên bản thử nghiệm thường xuyên/xuất xưởng của tất cả các VTTB:	Có cung cấp đủ biên bản thử nghiệm điển hình với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Có cung cấp nhưng còn thiếu một số biên bản thử nghiệm hoặc còn thiếu một số hạng mục thử nghiệm theo yêu cầu của E-HSMT và nhà thầu có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ, đáp ứng yêu cầu E-HSMT, thiết kế được duyệt trong trường hợp trúng thầu.	Chấp nhận được
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
(6.4). Tất cả VTTB B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng, mới 100%, có đầy đủ Biên bản thử nghiệm và các tài liệu liên quan kèm	Có văn bản cam kết sử dụng VTTB đảm bảo chất lượng, mới 100% và cung cấp đầy đủ biên bản thử nghiệm đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT (trước khi đưa vào lắp đặt cho công	Đạt

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
theo đáp ứng yêu cầu theo thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	trình) trong trường hợp được trúng thầu.	
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết (6.1), (6.2), (6.4) được xác định là đạt và tiêu chuẩn chi tiết (6.3) được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

7. Tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công phù hợp theo công trình cụ thể và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 7 được đánh giá là đạt; tiêu chuẩn 6 được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.